**Phần một: Ý ĐỊNH HUẤN LUYỆN**

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**1. Mục đích:** Nhằm củng cố kiến thức, nâng cao trình độ cho lực lượng NVCM trong trung đội về quy tắc liên lạc TGCT, ĐKX. Làm cơ sở cho quá trình bảo đảm TTLL cho diễn tập, cơ động và học tập các nội dung tiếp theo.

**2. Yêu cầu**

- Nắm chắc ý nghĩa thủ tục liên lạc TGCT, ĐKX.

- Vận dụng linh hoạt vào quá trình bảo đảm TTLL.

- Chấp hành nghiêm quy định bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị.

**II. NỘI DUNG**

- Vấn đề huấn luyện 1: Giới thiệu thủ tục liên lạc TGCT

- Vấn đề huấn luyện 2: Giới thiệu thủ tục liên lạc ĐKX

Trọng tâm: Cả hai vấn đề huấn luyện.

**III. THỜI GIAN**

**1. Thời gian chuẩn bị huấn luyện**

- Thời gian thông qua giáo án: Từ........đến ....... ngày ....../...../ 2021

- Thời gian thục luyện giáo án: Từ ngày....../...../.....đến ngày....../...../ 2021

- Thời gian bồi dưỡng cán bộ: Ngày......./......../ 2021

- Thời gian hoàn thành công tác chuẩn bị: Ngày......../........./ 2021

**2. Thời gian thực hành huấn luyện:**

- Tổng thời gian huấn luyện: 04 giờ

- Thời gian huấn luyện lý thuyết: 45 phút

- Thời gian thực hành: 02 giờ 30 phút

- Thời gian kiểm tra kết thúc huấn luyện: 15 phút

**IV. TỔ CHỨC - PHƯƠNG PHÁP**

**1. Tổ chức**

- Huấn luyện theo đội hình trung đội, do đồng chí trung đội trưởng trực tiếp huấn luyện.

- Luyện tập theo đội hình tiểu đội do các đồng chí tiểu đội trưởng duy trì, trung đội trưởng duy trì chung.

**2. Phương pháp**

- Cán bộ HL: Nêu VĐHL, hệ thống, củng cố kiến thức nội dung bằng phương pháp hỏi đáp, giáo viên nêu câu hỏi, gọi người học trả lời, sau đó kết luận nội dung

- Người học: Tập trung, chú ý nghe giảng, quan sát động tác mẫu làm cơ sở cho quá trình luyện tập.

**V. ĐỊA ĐIỂM**

- Thao trường huấn luyện chuyên nghành.

**VI. ĐẢM BẢO**

**1. Cán bộ huấn luyện**

- Tài liệu huấn luyện chiến sỹ VTĐ thoại năm 2018, giáo án đã được phê duyệt.

- Quy ước liên lạc VTĐ thoại, sổ sách VTĐ thoại, máy VRU 812S= 04 máy

**2. Phân đội**

- Quy ước liên lạc VTĐ thoại, sổ sách VTĐ thoại. máy VRU 812S= 08 máy

-Trang bị đồng bộ theo biên chế, trang phục theo đúng quy định.

**3. Bồi dưỡng cán bộ**

- Sổ tên sóng liên lạc, ghi điện, biên bản liên lạc.

-Trang bị đồng bộ theo biên chế, trang phục theo đúng quy định.

- Kế hoạch bồi dưỡng, trang bị đồng bộ theo biên chế, quy ước liên lạc vô tuyến điện, trang phục theo đúng quy định.

**4. Sinh hoạt và hoạt động thao trường**

Hòm báo, biển cờ cổ động thao trường, nước uống.

**Phần hai: THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN**

**I. THỦ TỤC THAO TRƯỜNG**

1. Tập hợp đơn vị: Kiểm tra quân số, TBKT, quy định đặt TBKT, báo cáo cấp trên (nếu có).

2. Quy định trật tự, vệ sinh, an toàn, kỷ luật.

3. Phổ biến ký, tín hiệu trong quá trình huấn luyện.

4. Kiểm tra bài cũ

**II. HẠ KHOA MỤC**

**1. Khoa mục:** Huấn luyện chuyên ngành thông tin.

**Bài:** Thủ tục liên lạc vượt cấp.

**2. Mục đích, yêu cầu**

**3. Nội dung**

**4. Thời gian**

**5. Tổ chức, phương pháp**

**III. HUẤN LUYỆN CÁC NỘI DUNG**

| **VĐHL**  **Thời gian** | **Nội dung** | **Tổ chức**  **Phương pháp** |
| --- | --- | --- |
| **VĐHL 1**  **00.25**  **VĐHL2**  **00.15**  **VĐHL 3**  00.05 | **LIÊN LẠC QUA ĐÀI TRUNG GIAN CHUYỂN TIẾP**  Liên lạc VTĐ thoại giữa các đài với nhau thường tiến hành trực tiếp. Nhưng trong chiến đấu và công tác do ảnh hư­ởng địa hình cản trở hoặc cự ly thông tin xa các đài VTĐ thoại sóng cực ngắn không liên lạc trực tiếp được với nhau. Khi đó phải liên lạc qua đài trung gian, đài canh đã tổ chức sẵn để nối thông liên lạc. Tùy theo nhiệm vụ và các loại máy được trang bị, đài trung gian có thể áp dụng các thủ tục liên lạc sau đây.  **1.Trung gian thu hộ phát lại**  Khi 2 đài mất liên lạc với nhau do cự ly thông tin xa hoặc do ảnh hư­ởng địa hình có thể nhờ một đài thứ 3 làm trung gian để chuyển hộ điện theo cách thu hộ phát lại. Đài trung gian có thể là đài được bố trí sẵn chuyên làm nhiệm vụ chuyển hộ điện, cũng có thể là một đài trong mạng, có điều kiện liên lạc thông suốt với 2 đài đang mất liên lạc nhờ chuyển hộ điện.  Thủ tục chuyển hộ điện như sau:  - Đài có điện gọi đài trung gian báo ”yêu cầu chuyển ngay điện này cho đài ...” (165); tên đài nhận điện (016) 1 lần.  - Đài trung gian báo “đồng ý” (018). Hai đài thực hành chuyển nhận điện như­ liên lạc hướng.  - Đài trung gian gọi đài nhận điện, báo chữ mật “đài ... có điện cho anh” (149), tên đài có điện (016).  - Đài nhận điện báo “đồng ý” (018). Sau đó thực hành chuyển nhận điện.  - Đài nhận điện, nhận xong báo cáo nội dung điện cho người chỉ huy, báo nhận cho đài trung gian, đài trung gian báo cho đài nhờ chuyển điện biết đã chuyển xong. Khi đó đài nhờ chuyển điện báo cáo người chỉ huy đã chuyển điện xong.  *Ví dụ:*  - Đài A nhờ đài C chuyển điện cho đài B.  B *Sơ đồ liên lạc trung gian thu hộ phát lại* A  C    + Đài A: (Hà Nội - Hà Tây hoặc 4136)3 165 Hải Phòng hoặc 89 016.  + Đài C: (Hà Tây - Hà Nội hoặc 3641) 018 110 016.  + Đài A: Hà Tây hoặc 36 109 số ... số nhóm ...nội dung… 014.  + Đài C: Hà Tây hoặc 36 059 (Hà Tây - Hải Phòng hoặc 3689)3 149 Hà Nội hoặc 41 016.  + Đài B: Hải Phòng - Hà Tây hoặc 8936 018 110 016.  + Đài C: Hải Phòng 109 số ... số nhóm ...nội dung… 014.  + Đài B: Hải Phòng 059 143 016.  + Đài C: Hà Tây - Hà Nội 143 số ... 016.  - Điện của đài A đã giải quyết xong cho đài B.  **2.Trung gian thu hộ, phát lại từng nhóm**  Thủ tục như sau:  - Đài có điện gọi đài trung gian, báo “yêu cầu chuyển ngay điện này cho đài ...” (165), tên đài nhận điện (…) và (016).  - Đài trung gian báo cho đài nhờ chuyển điện “chuyển tiếp từng nhóm, anh chờ một lát” (090), (059) và gọi đài nhận điện báo “đài ... có điện cho anh”, “tôi chuyển tiếp từng nhóm” (149), (...), 090), (016).  - Đài nhờ chuyển điện đọc điện, đài trung gian nhận và nhắc lại nội dung từng nhóm (câu) để đài nhận điện ghi; cứ như vậy cho đến khi hoàn thành công việc.  **3. Liên lạc qua đài trung gian chuyển tiếp**  Liên lạc qua đài trung gian chuyển tiếp trực tiếp sẽ nhanh chóng hơn qua đài trung gian thu, phát lại. Đài chuyển tiếp thường có 2 máy, máy B và máy A cùng tần số (f1), máy C và máy D cùng tần số (f2). Tần số f1 và f2 phải bố trí theo sơ đồ chọn sóng để tránh nhiễu giữa các đài . Hai đài trung gian chuyển tiếp được đặt cách nhau (10 đến 15)  Đài trung gian có thể chuyển tiếp cho liên lạc hướng hoặc liên lạc mạng. Để chuyển tiếp tốt tr­ước hết từng máy ở đài trung gian phải liên lạc thông suốt với máy A và máy D sau đó nối dây chuyển tiếp giữa 2 máy với nhau. Nếu máy chuyển tiếp tự động thì đ­ưa đảo mạch chế độ công tác về vị trí “chuyển tiếp tự động” lúc này 2 đài A và D liên lạc với nhau như­ liên lạc hướng. Nếu là máy chuyển tiếp nhân công thì chiến sĩ VTĐ thoại ở đài trung gian phải điều khiển một trong hai máy B hoặc C để chuyển tiếp liên lạc.  Thủ tục liên lạc qua đài trung gian chuyển tiếp như­ sau:  - Đài yêu cầu liên lạc: tự xưng tên mình gọi tên đài trung gian 3 lần, báo chữ mật “nhờ anh làm trung gian cho tôi liên lạc với đài” (085), tên riêng đài cần liên lạc và (016) 1 lần.  - Đài trung gian: tự xưng tên mình gọi tên đài yêu cầu 1 lần, chữ mật “đồng ý” (018); “đợi, chờ một lát” (059) 1 lần. Sau đó tự xưng tên đài mình gọi tên đài được yêu cầu 3 lần, báo chữ mật “đài ... có điện cho anh” (149), tên riêng đài yêu cầu, chữ mật “hết trả lời” (016) 1 lần.  - Đài được yêu cầu: tự xưng tên đài mình gọi đài trung gian 1 lần, báo chữ mật “đồng ý” (018); “hết trả lời” (016) 1 lần.  - Đài trung gian: tự xưng tên mình gọi tên đài yêu cầu 1 lần, báo chữ mật “mời đọc điện” (110), tên riêng đài được yêu cầu, chữ mật “hết trả lời” (016) 1 lần.  - Đài yêu cầu và đài được yêu cầu liên lạc với nhau như­ liên lạc hướng. Đài trung gian nghe theo dõi và điều khiển liên lạc trung gian chuyển tiếp (tự động hoặc nhân công).  **THỦ TỤC LIÊN LẠC ĐIỀU KHIỂN XA**  Trong chiến đấu khi thật cần thiết để chỉ huy kịp thời các đơn vị, người chỉ huy, cơ quan chỉ huy, có thể thông qua máy điện thoại điều khiển xa máy VTĐ hoặc liên lạc vượt cấp. Khi đó chiến sĩ VTĐ thoại nhanh chóng nối thông liên lạc để người chỉ huy làm việc.  - Tùy theo trang bị khí tài của đơn vị mà người chỉ huy, cơ quan chỉ huy có thể điều khiển xa tự động hoặc nhân công, nếu điều khiển xa tự động, sau khi thiết lập liên lạc xong, chiến sĩ VTĐ thoại bật đảo mạch chế độ công tác của điện đài về vị trí điều khiển xa. Lúc này người chỉ huy ở máy điện thoại dùng tổ hợp điều khiển điện đài làm việc. Điều khiển xa nhân công chiến sĩ phải điều khiển điện đài thu phát để người chỉ huy làm việc.  Thủ tục điều khiển xa như­ sau:  - Khi người chỉ huy gọi điện thoại tới điện đài, yêu cầu cho nói chuyện bằng VTĐ qua điều khiển xa. Chiến sĩ VTĐ thoại báo cho người chỉ huy “đồng chí cầm máy đợi” rồi lên máy gọi đài bạn. Mời người chỉ huy ở đài bạn vào máy nói chuyện trực tiếp hoặc cũng qua điều khiển xa. Khi biết người chỉ huy ở đài bạn đã sẵn sàng, chiến sĩ VTĐ gọi điện thoại báo cho người chỉ huy của mình bắt đầu làm việc và mời đồng chí đó gọi tr­ước.    *Ví dụ: Hai người chỉ huy nói chuyện qua điều khiển xa* Sơ đồ tổ chức liên lạc điều khiển xa A  A1  B  B1  - A1, B1 mật danh máy điện thoại  - Mật danh của người chỉ huy đài A: 77 (trung đoàn trưởng).  - Mật danh của người chỉ huy đài B: 44 (tiểu đoàn trưởng).  + Trung đoàn trưởng quay điện thoại gọi đồng chí trực điện đài cho tôi làm việc với 44.  + Đài A: Đồng chí cầm máy đợi, và lên máy gọi đài B.  (Hồng Hà - Cửu Long)3 hoặc(8941)3 080 44 016.  + Đài B: (Cửu Long - Hồng Hà)3 hoặc(4189)3 018 059 Sau đó ấn nút gọi chuông báo 44 làm việc với 77 (đồng chí cầm máy đợi).  Cửu Long - Hồng Hà 110 44 016.  + Đài A: Hồng Hà - Cửu Long 018 và ấn nút gọi chuông điện thoại báo cho 77 đã có 44 mời đồng chí làm việc, đồng chí gọi tr­ước.  Khi 2 người chỉ huy nói chuyện với nhau, các chiến sĩ VTĐ phải theo dõi, điều khiển máy linh hoạt, thông suốt.  **TỔ CHỨC LUYỆN TẬP**  **I. Nội dung**  - Thực hành liên lạc TGCT, ĐKX ở cự ly gần  **III. THỜI GIAN**  - 02 giờ 30 phút.  **III. Tổ chức và phương pháp**  **1. Tổ chức**  - Luyện tập theo đội hình Tiểu đội do các Tiểu đội trưởng duy trì, trung đội trưởng duy trì chung.  **2. Phương pháp**  - Bước 1: Từng người tự nghiên cứu.  Tại vị trí từng người tự nghiên cứu lại nội dung bài học.  - Bước 2: Tập chậm, phân đoạn  Tập chậm phân đoạn từng nội dung. Các chiến sĩ thay nhau luyện tập và tổ chức bình tập.  - Bước 3: Tập nhanh dần cho đến khi thuần thục.  Tập nhanh dần các nội dung, liên kết các nội dung lại với nhau: Triển khai bố trí an toàn, cài đặt tham số, thu hồi điện đài cho đến khi thuần thục. Các chiến sĩ thay nhau luyện tập và tổ chức bình tập.  - Bước 4: Luyện tập theo định mức thời gian.  Căn cứ vào định mức thời gian 1 phiên liên lạc hướng để tổ chức luyện tập phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu định mức thời gian.  Chỉ tại thực địa.  **V. Ký tín hiệu luyện tập**  - Theo khẩu lệnh, tín hiệu còi của giáo viên.  + 1 hồi còi dài kết hợp khẩu lệnh: Bắt đầu tập.  + 2 hồi còi dài kết hợp khẩu lệnh: Dừng tập, đổi tập hoặc dừng tập sửa sai.  + 3 hồi còi dài kết hợp khẩu lệnh: Thôi tập về vị trí tập trung. | - **Tổ chức:** Huấn luyện théo đội hình Trung đội.  - **Phương pháp**: Nêu VĐHL, gợi ý, kiểm tra kiến thức của người học; hệ thống kiến thức, tóm tắt kết luận bằng hành động của đội mẫu qua 2 bước:  + Bước 1: Làm nhanh khái quát động tác  + Bước 2: Làm chậm có phân tích  - **Tổ chức:** Huấn luyện théo đội hình Trung đội.  - **Phương pháp**: Nêu VĐHL, gợi ý, kiểm tra kiến thức của người học; hệ thống kiến thức, tóm tắt kết luận bằng hành động của đội mẫu qua 2 bước:  + Bước 1: Làm nhanh khái quát động tác  + Bước 2: Làm chậm có phân tích |

**Phần ba: KIỂM TRA KẾT THÚC HUẤN LUYỆN**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Kiểm tra đánh giá kết quả, chất lượng nắm bài của người học về nội dung thủ tục liên lạc TGCT, ĐKX làm cơ sở rút kinh nghiệm để huấn luyện các nội dung tiếp theo đạt kết quả cao.

**2. Yêu cầu**

- Tổ chức kiểm tra bảo đảm chặt chẽ, đánh giá khách quan trung thực.

- Nắm chắc nội dung bình tĩnh tự tin hoàn thành tốt nội dung kiểm tra.

- Chấp hành nghiêm các quy định trong kiểm tra, bảo đảm an toàn tuyệt đối.

**II. NỘI DUNG**

- Thủ tục liên lạc TGCT, ĐKX.

**III. THỜI GIAN**

- 15 phút.

**IV. TỔ CHỨC, PHƯƠNG PHÁP**

**1. Tổ chức**

- Kiểm tra theo đội hình trung đội do trung đội trưởng trực tiếp kiểm tra các chiến sĩ trong trung đội.

**2. Phương pháp**

- Giáo viên: Nêu nội dung câu hỏi, gọi chiến sĩ lên kiểm tra, sau đó nhận xét đánh giá cho điểm.

- Người học: Từng tổ đài thực hiện nội dung theo câu hỏi của giáo viên.

**V. THÀNH PHẦN, ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA**

1. Thành phần: Toàn b

2. Đối tượng kiểm tra: NVBV nhập ngũ năm 2019

**VI. ĐỊA ĐIỂM**

Sân đơn vị

**VII. BẢO ĐẢM**

**1. Cán bộ huấn luyện**

- Kế hoạch kiểm tra.

**2. Phân đội**

- Sổ tên sóng liên lạc, ghi điện, biên bản liên lạc, máy VRU 812S=04 máy trang phục theo quy định

**VIII. KẾT QUẢ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **HỌ VÀ TÊN** | **CÂP BẬC** | **ĐƠN VỊ** | **NỘI DUNG KIÊM TRA** | **KẾT QUẢ KIỂM TRA** | | **GHI CHÚ** |
|  |  |  |  |  | **ĐIỂM** | **XẾP LOẠI** |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

**Phần một Ý ĐỊNH BỒI DƯỠNG**

**I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Nhằm thống nhất nội dung, phương pháp duy trì tiểu đội luyện tập của tiểu đội trưởng về nội dung thủ tục liên lạc hướng, làm cơ sở duy trì tiểu đội luyện tập và kiểm tra đạt kết quả cao.

**2. Yêu cầu**

- Nắm chắc nội dung.

- Tích cực thảo luận đóng góp ý kiến.

- Tự giác luyện tập làm cơ sở duy trì tiểu đội luyện tập.

**II. NỘI DUNG**

- Thủ tục liên lạc mạng.

**III. THỜI GIAN**

- Thời gian toàn buổi: 01 giờ.

- Thời gian phổ biến ý định bồi dưỡng: 05 phút.

- Thời gian thực hành bồi dưỡng: 40 phút.

- Thời gian kết thúc bồi dưỡng: 05 phút

**IV. TỔ CHỨC - PHƯƠNG PHÁP**

**1. Tổ chức**

Lấy đội hình cán bộ tiểu đội trưởng trong trung đội để thực hành bồi dưỡng.

**2. Phương pháp**

Gọi kết hợp lấy tinh thần xung phong thực hiện nội dung và thực hành kết luận mẫu động tác.

**V. ĐỊA ĐIỂM**

Sân đơn vị.

**VI. BẢO ĐẢM**

- Giáo án, kế hoạch bồi dưỡng được phê duyệt.

- Tài liệu:

+ Huấn luyện chiến sĩ thông tin VTĐ thoại, BCTTLL, in năm 2018.

+ Quy ước liên lạc VTĐ thoại, sổ sách VTĐ thoại, Máy VRP 811A= 04 máy.

**Phần hai THỰC HÀNH BỒI DƯỠNG**

**I. THỦ TỤC THAO TRƯỜNG**

1. Tập trung quân số, chỉnh đốn hàng ngũ, báo cáo cấp trên (nếu có).

2. Quy định trật tự, vệ sinh thao trường.

3. Quy ước ký tín hiệu luyện tập.

4. Kiểm tra bài cũ.

**II PHỔ BIẾN Ý ĐỊNH BỒI DƯỠNG**

1. Tên bài

2, Mục đích,yêu cầu Như phần ý

3. Nội dung định bồi dưỡng

4. Thời gian

5. Tổ chức và phương pháp

**III. THỰC HÀNH BỒI DƯỠNG CÁC NỘI DUNG**

1. Bồi dưỡng nội dung thủ tục liên lạc mạng.

- Thời gian: 15 phút

- Phương pháp: Gọi 4 đ/c at thực hành làm 1 phiên liên lạc mạng có việc, bộ phận còn lại quan sát và nhận xét thảo luận.

- Trung đội trưởng duy trì thảo luận, nội dung tập trung:

+ Thứ tự các bước đã đủ chưa?

+ Chữ đúc nghiệp vụ dùng đã đúng chưa?

- Trung đội trưởng thực hành duy trì thảo luận.

- Trung đội trưởng kết luận và thực hiện mẫu động tác.

2. Bồi dưỡng nội dung phương pháp duy trì tiểu đội luyện tập của tiểu đội trưởng

- Thời gian: 15 phút

- Phương pháp: Gọi 1 đ/c at thực hiện nội dung duy trì tiểu đội luyện tập thủ tục liên lạc mạng và cách ghi chép, bộ phận còn lại quan sát và nhận xét thảo luận.

- Trung đội trưởng duy trì thảo luận, nội dung tập trung:

+ Phổ biến về ý định luyện tập của tiểu đội trưởng đã đúng và đủ chưa?

+ Thực hành duy trì tiểu đội luyện tập đã đúng các bước hay chưa?

+ Tiến hành sửa tập đã phù hợp hay chưa?

- Trung đội trưởng thực hành duy trì thảo luận.

- Trung đội trưởng kết luận và thực hiện mẫu động tác của tiểu đội trưởng duy trì tiểu đội luyện tập.

3. Luyện tập

- Nội dung

+ Thủ tục liên lạc mạng.

+ Duy trì tiểu đội luyện tập

- Thời gian: 10 phút

- Tổ chức và phương pháp:

+ Tổ chức: Thành một bộ phận luyện tập do trung đội trưởng trực tiếp duy trì.

+ Phương pháp: Từng người tự luyện tập lần lượt các nội dung.

- Địa điểm: Sân đơn vị.

- Ký tín hiệu luyện tập: Còi kết hợp với khẩu lệnh trực tiếp của trung đội trưởng.

**IV. KẾT THÚC BỒI DƯỠNG**

1. Nhận xét

a. Mạnh: ...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

b. Yếu: ...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

2. Phân công làm công tác chuẩn bị

aSCN3: Chuẩn bị vật chất huấn luyện.

aSCN4: Mang nước uống